TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 299/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị H.T.H**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Số 18 tổ 3 phường LT, quận DD, TP HN; Nơi cư trú: L 1913 Chung cư XMC DN, quận HD, TP HN.
- **Anh Đ.N.H**, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 18 tổ 3 phường LT, quận DD, TP HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hoàng Thị H và anh Đ.N.H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội ngày 14/01/2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị H và anh N.A xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể nên chị H và anh N.A cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đ.N.H xác định có hai con chung là Đ.T.Đ, sinh ngày 15/5/2014 và Đ.V.H, sinh ngày 29/11/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh N.A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Hoàng Thị H và anh Đ.N.H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản: Chị H.T.H và anh Đ.N.H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị H.T.H và anh Đ.N.H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị H.T.H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn Chị H.T.H và anh Đ.N.H.

- Về con chung: Chị H.T.H và anh Đ.N.H có hai con chung là Đ.T.Đ, sinh ngày 15/5/2014 và Đ.V.H, sinh ngày 29/11/2015. Giao chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh N.A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H.T.H và anh Đ.N.H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản Chị Hoàng Thị H và anh Đ.N.H không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ: Chị Hoàng Thị H và anh Đ.N.H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H.T.H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08568 ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng